

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/HS-ST  
Ngày 15 tháng 5 năm 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Đâu
2. Ông Đào Văn Kiểm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 62/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Bùi Thượng L** - Giới tính: Nam;  
- Tên gọi khác: Không; - Sinh ngày: 10/10/1970;  
- Nơi ĐKKHKT + Chỗ ở: Khu 8, xã Phù N, huyện Phù N, tỉnh P.  
- Quốc tịch: Việt Nam; - Dân tộc: Kinh; - Tôn giáo: Không;  
- Trình độ học vấn: 07/10; - Nghề nghiệp: Lao động tự do;  
- Con ông Bùi Thế C (đã chết) và bà Trần Thị M;  
- Vợ: Đào Thị H – sinh năm 1988; hiện ở xã Quang H, huyện Tam N, tỉnh P;  
- Con: Chưa có;  
- Tiền án, tiền sự: Không.  
- Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 27/ST ngày 26/4/1995 của Toà án nhân dân huyện Phong Châu, tỉnh Vĩnh Phú xử phạt L 9 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (giá trị tài sản 2.200.000 đồng) và phải chịu 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 48 ngày 10/5/1996 của Toà án nhân dân huyện Phong Châu, tỉnh Vĩnh Phú xử phạt L 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản 120.000 đồng), tổng hợp hình phạt với bản án số 27/ST ngày 26/4/1995, buộc L phải chấp hành hình phạt chung là 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/3/1996, buộc L bồi thường cho bị hại 120.000 đồng, và phải chịu 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 50.000 đồng án phí dân sự. L ra trại ngày 08/7/1997, chấp hành xong án phí ngày 19/11/1996, về phần bồi thường bị hại không có yêu cầu.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 75/STHS ngày 20/4/1999 của Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt L 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 07 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 17 năm tù, thời hạn từ ngày 07/01/1999, phạt bổ sung 40.000.000 đồng, phạt quản chế 03 năm sau khi mãn hạn tù, và phải chịu 50.000 đồng án phí hình sự. L ra trại ngày 07.5.2012, đã chấp hành xong hình phạt bổ sung và án phí.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HSST ngày 15/3/2023 của Toà án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ xử phạt L 36 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/01/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 05/01/2023, tại khu vực gần đường sắt cắt ngang thuộc tổ 37A, khu 3, phường Vân C, thành phố V, tỉnh P, tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố V phát hiện và kiểm tra một người đàn ông đang có biểu hiện vi phạm pháp luật. Người này tự khai họ tên là Bùi Thượng L, sinh năm 1970, trú tại khu 8, xã Phù N, huyện Phù N, tỉnh P. Quá trình kiểm tra, L tự giác lấy từ trong túi quần đang mặc ra giao nộp: 03 gói giấy trong đó 02 gói giấy có mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng và 01 gói giấy có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng bên trong có chứa chất bột cục màu trắng và khai nhận đây là gói ma túy Heroin của L mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong thu giữ

03 gói ma túy. Ngoài ra, còn tạm giữ của L: Tiền Việt Nam: 500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen đã cũ, số IMEI 356446082175253/01, kèm 01 sim số: 0944900589. Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra kết quả xét nghiệm ma túy bằng que thử nước tiểu đối với L, kết quả dương tính với chất ma túy.

Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số chất bột cục màu trắng thu giữ của Bùi Thượng L. Tại bản Kết luận giám định số 107 ngày 09/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P kết luận:

*"Chất bột, cục màu trắng chứa trong 03 gói giấy gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng là 0,260 gam.*

*\*Heroin (hay Heroine): số thứ tự 9, Danh mục IA, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ".*

Hoàn trả lại 0,151 gam chất bột cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi giám định, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong trong 01 bì giấy.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, L khai nhận: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 05/01/2023, L gọi điện thoại từ số 0944900589 của L đến số điện thoại 0968643361 của chị Hà Thị P, sinh năm 1973, trú tại: Tổ 21, khu Mộ T, phường Bạch H, thành phố V, tỉnh P để hỏi mua 400.000 đồng tiền ma túy heroin. P đồng ý và hẹn gặp L ở khu vực đầu đê gần siêu thị Big C thuộc xã Sông L, thành phố V, tỉnh P. Sau đó, L đi xe ôm của người không quen biết đến chỗ hẹn gặp P. Khi đến nơi, L đưa cho P 400.000 đồng, P cầm tiền và đưa lại cho L 02 gói ma túy được gói bằng giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng, bên trong chứa chất bột cục màu trắng. L cầm 02 gói ma túy đi tìm nơi sử dụng. Trên đường đi, L mở 01 gói ma túy ra, tách một phần và gói vào 01 gói giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng. Phần còn lại, L, L bắt xe ôm đi về. Khi đi đến khu vực đường sắt cắt ngang thuộc tổ 17A, khu 3, phường Vân C, thành phố V thì bị tổ công tác Công an thành phố V phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Căn cứ lời khai của L, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hà Thị P ở tổ 21, khu Mộ T, phường Bạch H, thành phố V, kết quả không thu giữ gì. Cơ quan điều tra triệu tập Hà Thị P lên làm việc và đối chất với L. P không thừa nhận việc bán ma túy cho L như L đã khai. Cơ quan điều tra tiến hành tra cứu chi tiết lịch sử liên lạc của thuê bao 0968643361 của Hà Thị P, kết quả: ngày 05/01/2023 không thể hiện cuộc gọi đi đến nào của số thuê bao 0944900589 của L.

Quá trình điều tra, L còn khai nhận: Ngày 02/01/2023, L đi xe khách từ nhà xuống khu vực Đàm Vạc thuộc thành phố V, tỉnh V gặp và mua được của một người đàn ông (L không biết họ tên, địa chỉ ở đâu) được 01 gói ma túy Heroin với

giá 200.000 đồng. Số ma túy này L đã sử dụng hết cho bản thân. Ngày 23/3/2023, Công an thành phố V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt: Cảnh cáo.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho L ngày 02/01/2023, ngoài lời khai của L không có tài liệu nào khác để chứng minh, do đó Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác định người bán ma túy cho L như L đã khai và nguồn gốc số ma túy của L.

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra, bị cáo có 03 tiền án đã được xóa án tích .

Về vật chứng, đồ vật, tài sản thu giữ, quá trình điều tra xác định:

- 01 bì niêm phong số 107/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P trả lại sau khi giám định bên trong có chứa 0,151 gam chất bột cục màu trắng là mẫu vật còn lại trong bì niêm phong cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen đã cũ, số IMEI 356446082175253/01, kèm 01 sim số: 0944900589 là của L sử dụng để liên lạc hàng ngày và trao đổi mua bán ma túy với P.

- Tiền Việt Nam: 500.000 đồng là của L lao động mà có.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo: Quá trình điều tra xác định bị cáo có hộ khẩu thường trú ở khu 8, xã Phù N, huyện Phù N, tỉnh P nhưng không có nhà đất tại đây.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thượng L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thượng L không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh P

Tại Cáo trạng số 56/CT-VKS-VT ngày 07/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P đã truy tố bị cáo Bùi Thượng L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Bùi Thượng L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Thượng L từ 20 (Hai mươi) đến 23 (Hai mươi ba) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt bị cáo chưa chấp hành Bản án hình sự sơ thẩm số

13/2023/HS-ST ngày 15/3/2023 của Toà án nhân dân huyện Phù N, tỉnh P xử phạt Bùi Thượng L 36 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, buộc bị cáo Bùi Thượng L phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là từ 56 (Năm mươi sáu) đến 59 (Năm mươi chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 05/01/2023.

Về hình phạt bổ sung:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo Bùi Thượng L: số tiền 500.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen đã cũ, số IMEI 356446082175253/01.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 0,151 gam chất bột cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định được đựng trong bì niêm phong số 107/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả sau giám định và sim số 0944900589.

Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Bùi Thượng L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thượng L đồng ý với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi cấu thành tội phạm của bị cáo:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 05/01/2023, tại khu vực gần đường sắt cắt ngang thuộc tổ 37A, khu 3, phường Vân C, thành phố V, tỉnh P, Bùi Thượng L có hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,260 gam ma túy Heroine mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố V bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự thì “*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a) ...;

b) ...;

c) *Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam ...*”

Như vậy hành vi tàng trữ 0,260 gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân của bị cáo Bùi Thượng L đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[3]. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, thể hiện sự coi thường pháp luật, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy. Tuy nhiên trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử cần quyết định mức hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

Bị cáo chưa chấp hành Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HSST ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ xử phạt L 36 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” vì vậy cần tổng hợp hình

phạt tù theo quy định tại điều 56 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy bị cáo L có tài sản là số tiền 500.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen đã cũ, số IMEI 356446082175253/01 là của L sử dụng để liên lạc hàng ngày, tuy bị cáo khai dùng để liên lạc mua ma túy của Hà Thị P nhưng cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét, giải quyết đối với hành vi của Phương, vì vậy xác định là tài sản của L nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,151 gam chất bột cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định được đựng trong bì niêm phong số 107/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P hoàn trả sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ vì vậy căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Đối với sim số 0944900589 trong điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen đã cũ thu giữ của bị cáo L là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Bùi Thượng L, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh.

Đối với Hà Thị P: P không thừa nhận việc mua bán ma túy với L. Ngoài lời khai của L, không có tài liệu nào khác chứng minh nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với hành vi mua và sử dụng trái phép chất ma túy của Bùi Thượng L ngày 02/01/2023:

Sau khi mua được ma túy, L đã sử dụng hết, không thu giữ được ma túy để xác định khối lượng. Công an thành phố V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

*Vì các lẽ trên;*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên bố bị cáo Bùi Thượng L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Bùi Thượng L 20 (Hai mươi) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt bị cáo chưa chấp hành Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 15/3/2023 của Toà án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ xử phạt Bùi Thượng L 36 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, buộc bị cáo Bùi Thượng L phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 56 (Năm mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 05/01/2023.

Về hình phạt bổ sung:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo Bùi Thượng L: số tiền 500.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen đã cũ, số IMEI 356446082175253/01.

*(Theo Biên lai thu tiền số 0000064 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì ngày 10/4/2023 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/4/2023)*

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 0,151 gam chất bột cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định được đựng trong bì niêm phong số 107/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả sau giám định và sim số 0944900589.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/4/2023).*

Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Bùi Thượng L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố Việt Trì;
- Công an thành phố Việt Trì;
- Chi cục THADS thành phố Việt Trì;
- UBND xã Phù N, H. Phù N;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Ngọc Lan**

